

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2022.

V/v "Ly hôn và tranh chấp về nuôi
con chung"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị T;
2. Ông Phạm Đức Tuế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm RC, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên
(Có mặt tại phiên tòa)

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Thế Q, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm Trung T, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Chị và anh Phạm Thế Q đăng ký kết hôn ngày 16/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, chị và anh Q có quen biết và tự nguyện tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai gia đình và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn chị và anh Q sống tại gia đình anh Q tại xóm Trung T, xã PĐ, huyện Đ được khoảng hai tháng, sau đó anh Q có nói đi làm và từ đó anh Q đã không về nhà, mặc dù chị và gia đình đã tìm kiếm anh Q bằng nhiều biện pháp. Cuối năm 2021, chị đã làm đơn yêu cầu và Tòa án nhân dân huyện Đ đã ra Quyết định số 02/2022/QĐST-DS, ngày 12/4/2022 tuyên bố anh Q mất tích. Nay chị xác định anh Q bỏ nhà đi đã lâu không quan T đến chị và gia đình, chị cũng không còn quan T, yêu thương anh Q nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị xác định, chị và anh Q có 01 con chung Lê Yến Nhi, sinh ngày 19/8/2016. Cháu Yến Nhi mang họ Lê là họ của chị do lúc chị sinh cháu Nhi anh Q đã bỏ đi khỏi nhà không có tin tức gì nên chị không lấy họ của anh Q đặt cho con chung của anh chị. Từ bé cháu Nhi vẫn ở với chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định, chị và anh Q không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về phía bị đơn anh Phạm Thế Q:*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, niêm yết và đăng tin thông báo việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đối với anh Phạm Thế Q trên các phương tiện thông tin của trung ương để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của anh Q trước pháp luật. Tuy nhiên, anh Q không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để chị Lê Thị T và anh Phạm Thế Q đoàn tụ, cùng nhau nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Nhưng anh Q không đến để tham gia phiên họp và hòa giải. Do vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân thủ các quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết văn bản theo đúng quy định. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T, cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Phạm Thế Q; Về con chung: Giao cháu Lê Yên Nhi, sinh ngày 19/8/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q, do chị T không yêu cầu. Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Không có, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật, tiến hành hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn trong vụ án trong vụ án đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kể từ khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án anh Q không đến Tòa án để làm việc, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết và đăng tin thông báo việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Nhưng anh Q không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Phạm Thế Q có được tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T nhận thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian ngắn hạnh phúc, anh Q đã bỏ đi khỏi địa phương không có tin tức gì từ năm 2016 đến nay, mặc dù gia đình đã tìm kiếm anh bằng nhiều biện pháp và Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định 02/2022/QĐST-DS, ngày 12/4/2022 tuyên bố một người mất tích đối với anh Phạm Thế Q. Thời gian anh Q bỏ đi đã lâu, nay chị T không còn yêu thương, quan T đến anh Q nữa, cương quyết xin được ly hôn.

Qua xác minh tại địa phương chính quyền địa phương xác nhận: Anh Q đã bỏ đi khỏi địa phương không có tin tức gì từ năm 2016 đến nay. Chị T hiện không còn sinh hoạt tại địa phương nữa. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị địa phương không nắm rõ do anh chị không báo chính quyền địa phương.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay T kiên quyết xin ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị T. Cho chị Lê Thị T được ly hôn là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về yêu cầu xin nuôi con chung của chị T xét thấy: Chị Lê Thị T và anh Phạm Thế Q có 01 con chung là Lê Yến Nhi, sinh ngày 19/8/2016. Việc giao con chung của chị T và anh Q cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục phải xem xét đến điều kiện của cả bố và mẹ. Xét thấy, chị T và anh Q đang ở độ tuổi lao động. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Q đã không đến Tòa án để giải quyết, mặc dù anh Q đã được Tòa án triệu tập nhiều lần. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của anh Q trước pháp luật nhưng anh Q vẫn vắng mặt, bên cạnh đó anh Q không có mặt tại địa phương và đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tuyên bố mất tích. Để bảo đảm cho con của anh chị được nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục đầy đủ cho phát triển cả về thể chất và tinh thần. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung của anh, chị cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị T xác định, chị và anh Q không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; 39; 70; 72; 147; 227; 228; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị T được ly hôn anh Phạm Thế Q.

2. *Về con chung:* Giao cháu Lê Yến Nhi, sinh ngày 19/8/2016 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được, anh Phạm Thế Q có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q do chị T tự nguyện không yêu cầu.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Lê Thị T xác định không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

4. *Về án phí và quyền kháng cáo*: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004552 ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã BY;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thiện Hoàng